

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH15OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV315 Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

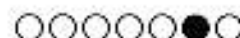
Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15154003	Nguyễn Đình Tuấn Anh	DH15OT			7.0	8.0	4.5	5.5	0012345678910	0123456789
2	15154001	Phạm Trọng Ân	DH15OT			8.0	8.0	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
3	15154004	Hồ Văn Chí Bảo	DH15OT			7.0	8.0	2.55	4.4	0012345678910	0123456789
4	15154005	Phạm Quốc Bảo	DH15OT			5.0	8.0	4.5	4.6	0012345678910	0123456789
5	15138006	Nguyễn Văn Bình	DH15TD			8.0	6.5	4.5	4.6	0012345678910	0123456789
6	15154006	K* Bình	DH15OT			6.0	7.0	5.5	6.3	0012345678910	0123456789
7	15154007	Nguyễn Xuân Chinh	DH15OT			8.0	6.0	8.35	8.3	0012345678910	0123456789
8	15154008	Nguyễn Hữu Chung	DH15OT			8.0	4.5	8.0	4.9	0012345678910	0123456789
9	15154009	Đoàn Văn Cường	DH15OT			7.0	6.0	4.5	4.2	0012345678910	0123456789
10	12154059	Nguyễn Hoàng Duy	DH12OT			7.0	4.5	4.25	6.8	0012345678910	0123456789
11	15154010	Lê Minh Đạt	DH15OT			7.0	7.0	5.0	6.1	0012345678910	0123456789
12	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD			7.0	4.5	8.35	8.5	0012345678910	0123456789
13	15154012	Vũ Công Đạt	DH15OT							0012345678910	0123456789
14	15154013	Nguyễn Bình Đông	DH15OT			8.0	8.0	5.0	6.4	0012345678910	0123456789
15	15154014	Nguyễn Văn Giang Đông	DH15OT			8.0	5.0	5.25	6.0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204202



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 001_DH15OT_01

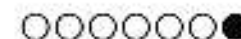
Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV315 Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15154017	Huỳnh Thanh Giang	DH15OT	<i>Thanh</i>		3.0	4.0	8.0	4.3	0012345678910	0123456789
17	15154020	Phạm Tấn Hải	DH15OT	<i>Hải</i>		8.0	3.5	3.5	3.8	0012345678910	0123456789
18	14118154	Lê Doãn Hào	DH14CC	<i>Hào</i>		3.0	3.5	3.5	3.9	0012345678910	0123456789
19	15153020	Trịnh Hoàng Hào	DH15CD							0012345678910	0123456789
20	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK	<i>PH</i>			3.0	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
21	15154021	Nguyễn Trung Hậu	DH15OT	<i>Hậu</i>		3.0	3.5	3.5	3.7	0012345678910	0123456789
22	15154022	Phan Phước Hiền	DH15OT	<i>Phan</i>			5.0	3.5	6.7	0012345678910	0123456789
23	15153023	Lê Trung Hiếu	DH15CD	<i>Hiếu</i>				3.5	2.1	0012345678910	0123456789
24	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT	<i>Huy</i>		8.0	8.0	5.25	6.4	0012345678910	0123456789
25	15118042	Nguyễn Văn Huy	DH15CC	<i>VH</i>		8.0	8.0	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
26	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK	<i>Hưng</i>		3.0	3.0	2.5	4.6	0012345678910	0123456789
27	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD	<i>Khải</i>				6.0	3.6	0012345678910	0123456789
28	15118043	Trần Minh Khang	DH15CC	<i>Khang</i>			6.5	5.0	4.8	0012345678910	0123456789
29	15154025	Nguyễn Minh Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>		3.0	5.5	6.5	6.9	0012345678910	0123456789
30	15154026	Thái Văn Khánh	DH15OT	<i>Khánh</i>		3.0	3.5	9.0	8.6	0012345678910	0123456789



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH15OT_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV400A Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	15154027	Lê Trịnh Bình	Khiêm	DH15OT		80	45	7.75	7.4	0012345678910	0123456789
2	15118048	Nguyễn Văn	Lam	DH15CC		80	50	6.75	6.1	0012345678910	0123456789
3	15154031	Nguyễn Hữu	Linh	DH15OT		70	55	4.75	5.5	0012345678910	0123456789
4	15118055	Lê Thanh	Long	DH15CK		90	70	3.75	5.4	0012345678910	0123456789
5	15118057	Nguyễn Thanh	Long	DH15CC		80	75	8.5	8.4	0012345678910	0123456789
6	15154032	Nguyễn Hữu	Lộc	DH15OT		70	50	6.5	6.6	0012345678910	0123456789
7	15118053	Đặng Minh	Lợi	DH15CC		70	70	5.0	5.2	0012345678910	0123456789
8	15138042	Vũ Văn	Minh	DH15TD		70	75	5.5	6.5	0012345678910	0123456789
9	15118067	Nguyễn Hoài	Nam	DH15CC		80	75	7.5	7.6	0012345678910	0123456789
10	15154033	Nguyễn Thành	Nam	DH15OT	✓					0012345678910	0123456789
11	15118068	Phạm Đức	Nam	DH15CK		70	65	4.0	5.2	0012345678910	0123456789
12	15154034	Trần Văn	Nghĩa	DH15OT		70	75	3.75	4.6	0012345678910	0123456789
13	15154035	Vương Quốc	Nghĩa	DH15OT		80	70	7.25	7.6	0012345678910	0123456789
14	15153044	Nguyễn Văn	Nhân	DH15CD	✓					0012345678910	0123456789
15	15118076	Trương Trọng	Nhân	DH15CC		70	75	2.75	4.9	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204203



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 002_DH15OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV400A Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ôtô)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	15154036	Võ Khắc Hoàn Nhân	DH15OT			5.0	1.5	5.5	5.1	001234567890	0123456789
17	15154039	Nguyễn Thanh Phong	DH15OT			7.0	8.0	5.5	6.6	001234567890	0123456789
18	15154040	Nguyễn Thành Qui	DH15OT							001234567890	0123456789
19	15154041	Nguyễn Minh Nhật	DH15OT			8.0	7.0	2.0	4.2	001234567890	0123456789
20	15154042	Nguyễn Thanh Sang	DH15OT				8.0	6.0	6.0	001234567890	0123456789
21	14118239	Vân Công Sĩ	DH14CK			7.0	6.5	3.5	5.1	001234567890	0123456789
22	15154043	Động Hoàng Sơn	DH15OT			8.0	5.5	6.0	6.5	001234567890	0123456789
23	15154044	Nguyễn Võ Hoàng Sơn	DH15OT							001234567890	0123456789
24	15154045	Trần Suker	DH15OT			8.0	8.0	7.5	7.9	001234567890	0123456789
25	15154046	Đào Tuấn Tài	DH15OT			9.0	5.0	5.5	6.2	001234567890	0123456789
26	15154048	Nguyễn Phúc Tâm	DH15OT			7.0	7.5	7.0	7.4	001234567890	0123456789

Số sinh viên dự thi: 22 Số sinh viên vắng: 4

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 1

TS. Bùi Ngọc Hùng

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 003_DH15OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV219 Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH15OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm IR
1	15154049	Nguyễn Thành Tâm	DH15OT							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15154051	Nguyễn Duy Thái	DH15OT							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	15154053	Sơn Ngọc Thắng	DH15OT	<i>Thắng</i>		80	75	675	72	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14118259	Nguyễn Gia Thế	DH14CK	<i>Thế</i>		70	70	55	59	○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
5	15154055	Lưu Thanh Thiên	DH15OT	<i>Thiên</i>		80	60	90	82	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	15154057	Lê Minh Thiện	DH15OT	<i>Thiện</i>		90	80	85	84	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15153066	Phạm Văn Tiến	DH15CD							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15154060	Nguyễn Công Tình	DH15OT	<i>cdt</i>		70	75	775	79	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ●
9	15118109	Lưu Ngọc Anh	DH15CK	<i>Anh</i>		80	80	675	68	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
10	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK	<i>Toàn</i>		70	65	825	80	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15118112	Nguyễn Hữu Trán	DH15CC	<i>Trán</i>		80	80	775	81	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨ ⑩	① ● ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	15154061	Lê Minh Trí	DH15OT	<i>Trí</i>		80	75	45	60	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD	<i>Trọng</i>		90	60	675	72	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15154062	Nguyễn Duy Trung	DH15OT	<i>Trung</i>		70	70	65	68	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
15	15154063	Hồ Nhật Trường	DH15OT	<i>Trường</i>		-	75	225	34	○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204204



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Cơ lưu chất (207202) - 003_DH15OT_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 29/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV219 Giảng viên: Bùi Ngọc Hùng

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15118124	Bùi Anh Tuấn	DH15CK			6.0	3.5	4.5	5.6	0012345678910	0123456789
17	15154064	Mai Hoàng Tuấn	DH15OT			8.0	3.5	8.5	8.6	0012345678910	0123456789
18	15154065	Nguyễn Anh Tuấn	DH15OT			8.0	3.0	6.5	7.3	0012345678910	0123456789
19	15118126	Nguyễn Minh Tuấn	DH15CC			8.0	3.0	6.5	6.7	0012345678910	0123456789
20	15154066	Nguyễn Thanh Tuấn	DH15OT			8.0	3.5	5.5	4.8	0012345678910	0123456789
21	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK			8.0	6.5	6.5	7.0	0012345678910	0123456789
22	15118128	Hoàng Trung Tuấn	DH15CC			9.0	5.5	5.25	5.7	0012345678910	0123456789
23	15154069	Nguyễn Ngọc Vân	DH15OT			8.0	6.5	3.5	5.0	0012345678910	0123456789
24	15154071	Huỳnh Tấn Vũ	DH15OT			7.0	7.0	3.5	7.6	0012345678910	0123456789
25	15153077	Trịnh Quốc Vương	DH15CD			9.0	7.5	5.5	6.2	0012345678910	0123456789
26	15154072	Trần Quốc Vy	DH15OT			9.0	8.0	5.25	6.7	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi 23 Số sinh viên vắng: 0

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học\ Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001 DH15CD 01

Sổ Tỉn Ch 3

Ngày Thi: 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

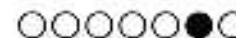
Lớp **DIH5CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Page 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15153001	Nguyễn Tài Anh	DH15CD							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	15118003	Nguyễn Tuấn Anh	DH15CK	<i>only</i>			1,6	4,4	6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15154004	Hồ Văn Chí	DH15OT							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	15154005	Phạm Quốc	DH15OT	<i>bay</i>			1,6	7,6	9,2	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	15153004	Nguyễn Phan Hải Vư	DH15CD	<i>Bu</i>			0,8	4,8	5,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	10153085	Nguyễn Minh	DH10CD							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	15153007	Lê Công	DH15CD	<i>Ly</i>			1,8	4,8	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	15118012	Trần Thanh	DH15CK	<i>ng</i>			1,2	4,8	6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	15118022	Trần Hoàng	DH15CK	<i>HT</i>			1,6	4,4	6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	15118010	Lâm Văn	DH15CK	<i>lin</i>			0,8	3,2	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	15118014	Châu Tấn	DH15CK	<i>Ch</i>			1,8	8,8	8,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	15153008	Lê Bá Tiến	DH15CD	<i>Ba</i>			1,6	2,4	4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	15153011	Ngô Phú	DH15CD	<i>Ph</i>			1,6	6,8	8,4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	15154014	Nguyễn Văn Giang	DH15OT	<i>Ng</i>			0,4	4,4	4,8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	15153012	Huỳnh	DH15CD	<i>Hu</i>			1,6	6	7,6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204211



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15CD_01

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

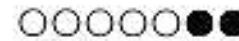
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153015	Lê Cảnh Trường	Giảng	DH15CD			1	4,4	5,4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
17	15153017	Trịnh Văn	Hải	DH15CD			0,6	2,8	3,4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
18	15153019	Nguyễn Nhật	Hào	DH15CD			1,6	6	7,6	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
19	15153018	Dương Thanh	Hân	DH15CD			2	6	8	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
20	15153021	Đặng Trung	Hậu	DH15CD			0,8	5,6	6,4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
21	15153023	Lê Trung	Hiếu	DH15CD			1	2,4	3,4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
22	15118041	Đỗ Quang	Huy	DH15CK			1,8	8	9,8	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
23	15153027	Nguyễn Đức	Huy	DH15CD			1,4	7,6	9	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
24	15153028	Lê Huỳnh	Khang	DH15CD			1,4	5,2	6,6	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
25	15154025	Nguyễn Minh	Khánh	DH15OT			1,2	5,6	6,8	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
26	15153030	Hoàng Văn	Kỳ	DH15CD			1,4	3,2	4,6	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
27	15118049	Nguyễn Văn	Lâm	DH15CK			1	6	7	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
28	15118056	Nguyễn Nhật	Long	DH15CK			0,8	7,6	8,4	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
29	15153035	Vô Văn	Long	DH15CD			1,2		1,2	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○
30	15154032	Nguyễn Hữu	Lộc	DH15OT			1,6	2	3,6	○●○●○●○●○●○●○●○●○	○●○●○●○●○●○●○●○●○



Mã nhận dạng 204211



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15CD_01**

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD104

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15153032	Huỳnh Tấn Lợi	DH15CD	Lợi			0,6	4,8	5,4	○●○1234●6789●	○123●56789
32	15118058	Nguyễn Thành Luân	DH15CK	Luân			1,4	6,8	8,2	○●○1234567●9●	○1●3456789
33	15153036	Nguyễn Xuân Luận	DH15CD	Luân			1,8	2,4	4,2	○●○123●56789●	○1●3456789
34	15118060	Phạm Văn Mai	DH15CK	pham			1,4	3,2	4,6	○●○123●56789●	○12345●789
35	15153037	Lê Đức Mạnh	DH15CD	Lê			1,4	7,6	9	○●○12345678●●	●123456789
36	15118069	Vô Văn Nam	DH15CK	nam			1,4	5,2	6,6	○●○12345●789●	○12345●789
37	15153039	Hồ Thị Thủy Nga	DH15CD	Thủy			2	4,4	6,4	○●○12345●789●	○123●56789
38	15153040	Hồ Văn Nghĩa	DH15CD	nguyễ			0,6	6,4	7	○●○123456●789●	●123456789
39	15118071	Nguyễn Tấn Nghĩa	DH15CK	nguyễ			1,8	4	5,8	○●○1234●6789●	○1234567●9
40	15153041	Bùi Hồng Ngọc	DH15CD	Bùi			1	4,4	5,4	○●○1234●6789●	○123●56789
41	15153043	Nguyễn Văn Sơn	DH15CD	nguyễ			1,8	5,6	7,4	○●○123456●789●	○123●56789
42	15153044	Nguyễn Văn Nhân	DH15CD	Nhân			2	3,6	5,6	○●○1234●6789●	○12345●789
43	15153046	Phạm Huỳnh Pháp	DH15CD	Pháp			1,6	6	7,6	○●○123456●789●	○12345●789
44	15153047	Mai Tấn Phát	DH15CD	phat			1,6	7,2	8,8	○●○1234567●9●	○1234567●9
45	15118078	Nguyễn Tấn Phát	DH15CK	phat			1,2	4,8	6	○●○12345●789●	●123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002 DH15CD 01

Số Tín Ch 3

Ngày Thi: 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phong Thi RD504

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp

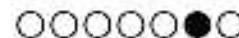
DHISCK (Cơ khí nông lâm)

Training 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15118080	Lê Nguyễn Vinh Phúc	DH15CK				1,6	3,6	5,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	15118081	Trương Văn Phúc	DH15CK				1,6	5,2	6,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	15153048	Đinh Hoàng Phương	DH15CD				1,8	6	7,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	15153049	Thần Trọng Quan	DH15CD				1,2	4,8	6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	15153052	Nguyễn Trung Minh Quân	DH15CD				1,6	6	7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	15118083	Vũ Hải Quân	DH15CK				1,6	2,4	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	15118086	K" San	DH15CK				0,6	2,8	3,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	15118089	Lê Văn Song	DH15CK				1,6	3,2	4,8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	15154043	Đặng Hoàng Sơn	DH15OT				1,6	6	7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	15153054	Nguyễn Sý	DH15CD				2	6,4	8,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	15118090	Huỳnh Quốc Tài	DH15CK				1,8	5,6	7,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	15153055	Nguyễn Thái Tài	DH15CD				1,2	6,4	7,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	15118092	Bùi Trí Tâm	DH15CK				1,8	5,2	7	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	15153057	Đỗ Thành Tâm	DH15CD				1,8	7,6	9,4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13153022	Nguyễn Hữu Tấn	DH13CD				1,6	4	5,6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204212



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH15CD_01**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD504

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

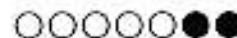
Lớp **DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153060	Nguyễn Hữu Thạch	DH15CD				2	7,2	9,2	0012345678910	0123456789
17	15118099	Huỳnh Nhật Thiện	DH15CK					1,6	1,6	0012345678910	0123456789
18	15118102	Phạm Văn Thịnh	DH15CK				1,8	6,4	8,2	0012345678910	0123456789
19	15153064	Nguyễn Hiếu Thuận	DH15CD				1,8	4,8	6,6	0012345678910	0123456789
20	15153065	Lê Văn Thường	DH15CD				2	6,8	8,8	0012345678910	0123456789
21	15153067	Trương Văn Tịnh	DH15CD				1,8	4,4	6,2	0012345678910	0123456789
22	15118109	Lưu Ngọc Anh Toàn	DH15CK				1,4	5,2	6,6	0012345678910	0123456789
23	15153068	Nguyễn Huy Toàn	DH15CD				1,6	5,2	6,8	0012345678910	0123456789
24	15153070	Lê Bá Trọng	DH15CD				2	6	8	0012345678910	0123456789
25	15118120	Trần Nguyễn Quốc Trung	DH15CK				1,8	3,2	5	0012345678910	0123456789
26	15118124	Bùi Anh Tuấn	DH15CK				1,4	5,6	7	0012345678910	0123456789
27	15118125	Hồ Minh Tuấn	DH15CK				1,6	5,6	7,2	0012345678910	0123456789
28	15153073	Nguyễn Anh Tuấn	DH15CD				1,2	5,2	6,4	0012345678910	0123456789
29	15118127	Phan Xuân Tùng	DH15CK				1,2	5,6	6,8	0012345678910	0123456789
30	15154069	Nguyễn Ngọc Văn	DH15OT				1,8	2,4	4,2	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204212



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH15CD_01

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD504 Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	15118129	Nguyễn Xuân Văn	DH15CK				1,8	6	7,8	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	15153074	Trương Khắc Viện	DH15CD				1,4	6,8	8,2	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
33	14118311	Trần Xuân Vinh	DH14CK				1,2	5,6	6,8	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
34	15153076	Nguyễn Thanh Vũ	DH15CD				1,4	4,4	5,8	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
35	15118136	Đỗ Văn Vương	DH15CK				1,6	4,4	6	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
36	15118137	Nguyễn Quốc	DH15CK				1,4	2	3,4	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
37	15153077	Trịnh Quốc	DH15CD				1	6	7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số sinh viên dự thi: 32 Số sinh viên vắng: 0.

Ngày 22 Tháng 02 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học: Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RDS01 Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	15118001	Nguyễn Bình An	DH15CK	<i>[Signature]</i>			0,8	2,4	3,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	15118002	Phan Huỳnh Ân	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1,2	3,2	4,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	15118004	Nguyễn Lê Bảo	DH15CK							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	15153003	Đào Lưu Bình	DH15CD	<i>[Signature]</i>			1,4	6,4	7,8	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	15118006	Nguyễn Châu Bình	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1,2	2,4	3,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD	<i>[Signature]</i>				4,4	4,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
7	15118008	Lê Trung Chiến	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1,2	5,2	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	15153005	Mai Tuấn Cường	DH15CD	<i>[Signature]</i>			1,8	3,6	5,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	15118009	Nguyễn Quốc Cường	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1,6	4,4	6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	15118026	Ngô Hồng Duy	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1,6	4,8	6,4	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
11	15153013	Nguyễn Trường Duy	DH15CD	<i>[Signature]</i>			1,8	4,4	6,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	13334037	Trần Thanh Duy	CD13CI							○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	15153014	Nguyễn Phương Duyệt	DH15CD	<i>[Signature]</i>			2	7,2	9,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	15118015	Nguyễn Quốc Đạt	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1,4	5,2	6,6	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	15118017	Đoàn Ngọc Đông	DH15CK	<i>[Signature]</i>			1,2	6	7,2	○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204213



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 001_DH15CK_02

Số Tin Ch: 3

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi RD501

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15118019	Nguyễn Tấn Đồng	DH15CK				1,4	4,8	6,2	0012345678910	0123456789
17	15118020	Huỳnh Văn Đức	DH15CK				1,8	2,8	4,6	0012345678910	0123456789
18	15154016	Huỳnh Quang Đường	DH15OT				0,4	6	6,8	0012345678910	0123456789
19	15154019	Võ Duy Hà	DH15OT				1,2	3,6	4,8	0012345678910	0123456789
20	15153016	Sân Thanh Hải	DH15CD				1	5,6	6,6	0012345678910	0123456789
21	15118031	Nguyễn Bình Phương Hậu	DH15CK				0,8	3,6	4,4	0012345678910	0123456789
22	15153022	Nguyễn Hoàng Hiệp	DH15CD				1,4	5,2	6,6	0012345678910	0123456789
23	15153025	Nguyễn Minh Hiếu	DH15CD				1,2	4	5,2	0012345678910	0123456789
24	15153026	Nguyễn Trung Hiếu	DH15CD				1,6	6	7,2	0012345678910	0123456789
25	15118037	Nguyễn Công Hòa	DH15CK				1	2,8	3,8	0012345678910	0123456789
26	15118038	Lê Sĩ Hoàng	DH15CK				1,6	4,8	6,4	0012345678910	0123456789
27	15154024	Hồ Ngọc Huy	DH15OT				0,4	4,8	5,2	0012345678910	0123456789
28	15118040	Nguyễn Quang Hưng	DH15CK				1,2	4,8	6	0012345678910	0123456789
29	15153029	Phạm Duy Khánh	DH15CD				0,6	3,2	3,8	0012345678910	0123456789
30	15118045	Du Đức Anh Khoa	DH15CK				1,2	4,4	5,6	0012345678910	0123456789

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

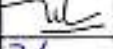
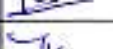
Môn Học\Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH15CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

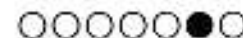
Lớp DH140T (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14154110	Lê Mai Khoa	DH140T				1	4,8	5,8	○○○1234●6789○	○○1234567●9
2	15118140	Trương Đăng Khoa	DH15CK				0,6	2,8	3,4	○○○12●456789○	○○123●56789
3	15118046	Trần Văn Khôi	DH15CK				0,8	3,6	4,4	○○○123●56789○	○○123●56789
4	13334102	Phạm Trung Kiên	CD13C1							○○○123456789○	○○123456789
5	15118050	Phạm Ngọc Lâm	DH15CK							○○○123456789○	○○123456789
6	15118051	Mai Văn Lịch	DH15CK				0,6	2,4	3	○○○12●456789○	●123456789
7	15118055	Lê Thanh Long	DH15CK				1,4	3,2	4,6	○○○123●56789○	○○12345●789
8	15153034	Trần Minh Long	DH15CD				1	6,4	7,4	○○○123456●89○	○○123●56789
9	15118062	Lăng Văn Minh	DH15CK				1	3,2	4,2	○○○123●56789○	○○1●3456789
10	15118063	Lê Văn Minh	DH15CK							○○○123456789○	○○123456789
11	15118066	Hoàng Văn Nam	DH15CK				0,6	3,6	4,2	○○○123●56789○	○○1●3456789
12	15118070	Lý Nghệ	DH15CK				0,4	3,6	4	○○○123●56789○	●123456789
13	15118073	Phạm Đỗ Trung Nghĩa	DH15CK				1,4		1,4	○○●123456789○	○○123●56789
14	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD				1	3,2	4,2	○○○123●56789○	○○1●3456789
15	15154037	Huỳnh Trọng Nhiên	DH15OT				0,4	5,2	5,6	○○○1234●6789○	○○12345●789



Mã nhận dạng 204214



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH15CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV202 Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

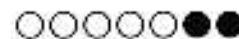
Lớp DH15CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	15153051	Nguyễn Anh Quân	DH15CD				0,8	2,4	3,2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	15118088	Trần Hữu Sơn	DH15CK				0,8	2	2,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	15118093	Phạm Ngọc Tập	DH15CK				1,4	3,6	5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	15118095	Dương Tấn Thành	DH15CK				1	3,6	4,6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	15153061	Nguyễn Công Thành	DH15CD							0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	15118094	Nguyễn Đoàn Thắng	DH15CK				1,4	6	7,4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	15154055	Lưu Thanh Thiển	DH15OT				0,6	3,2	3,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	15118101	Phạm Minh Thiển	DH15CK				0,5	4,4	5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD							0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13153222	Trương Phi Hoàn	DH13CD				0,8	4	4,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	15118104	Hoàng Ngọc Tiến	DH15CK				0,6	3,2	3,8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13334212	Lâm Quốc Tiến	CD13CI				1,2	2,8	4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	15118106	Trần Trung Tín	DH15CK				0,8	5,2	6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	15118107	Huỳnh Ngọc Tinh	DH15CK							0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13334216	Phạm Văn Toàn	CD13CI				1,2	4,8	6	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204214



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm: **Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH15CK_02**

Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi: TV202

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

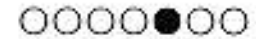
Lớp: DH15CK (Cơ khí nông lâm)

Trung 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	15118110	Vũ Công Toàn	DH15CK	<i>Toàn</i>			0,4	4,8	5,2	0012345678910	0123456789
32	15118111	Trần Văn Toàn	DH15CK	<i>Toàn</i>			0,6	4,4	5	0012345678910	0123456789
33	15153069	Lê Minh Tới	DH15CD	<i>Minh</i>			1,2	6	7,2	0012345678910	0123456789
34	15118114	Lê Đức Trí	DH15CK							0012345678910	0123456789
35	15118115	Võ Minh Trí	DH15CK	<i>Trí</i>			0,6	4	4,6	0012345678910	0123456789
36	15118119	Nguyễn Đức Trọng	DH15CK				0,2		0,2	0012345678910	0123456789
37	13334226	Đặng Trung	CD13CI	<i>Trung</i>			1,2	3,2	4,4	0012345678910	0123456789
38	15153071	Hồ Thái Trung	DH15CD	<i>Trung</i>			1	3,2	4,2	0012345678910	0123456789
39	13153246	Từ Sỹ Trung	DH13CD	<i>Trung</i>			0,8	3,6	4,4	0012345678910	0123456789
40	15153072	Võ Văn Truyền	DH15CD	<i>Truyền</i>			1,6	5,2	6,8	0012345678910	0123456789
41	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD	<i>Trường</i>			1,2	3,2	4,4	0012345678910	0123456789
42	15118121	Lê Quang Trường	DH15CK	<i>Trường</i>			0,6	4	4,6	0012345678910	0123456789
43	15118123	Trần Thanh Tú	DH15CK	<i>Tú</i>			1	4,8	5,8	0012345678910	0123456789
44	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD	<i>Tuấn</i>			0,8	3,6	4,4	0012345678910	0123456789
45	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD	<i>Tuấn</i>			0,8	5,6	6,4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204214



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm: Nhiệt kỹ thuật (207219) - 002_DH15CK_02

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 13/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV202

Giảng viên: Nguyễn Văn Xuân

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD							0012345678910	0123456789
47	15118131	Dương Quốc Việt	DH15CK	<i>V.Đ.V</i>			0,6	4,8	5,4	0012345678910	0123456789
48	15118132	Phạm Thế Vinh	DH15CK	<i>Phạm Thế Vinh</i>			1,4	5,2	6,6	0012345678910	0123456789
49	15118133	Đặng Hoàng Vũ	DH15CK	<i>Đ. H. Vũ</i>			1,2	4,4	5,6	0012345678910	0123456789
50	15154072	Trần Quốc Vỹ	DH15OT	<i>Trần Quốc Vỹ</i>			0,6	4	4,6	0012345678910	0123456789
51	15118138	Hồ Sỹ Ý	DH15CK	<i>H. S. Ý</i>			1	3,6	4,6	0012345678910	0123456789
52	15118139	Nguyễn Thành Ý	DH15CK	<i>N. T. Ý</i>			0,4	4	4,4	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 42 Số sinh viên vắng: 10

Ngày 22 Tháng 02 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

*Quang Hùng**Cán bộ coi thi 2**TS. Võ Văn Tiến**Nguyễn Văn Xuân*

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD203 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118071	Mai Công Anh	DH13CK			2,5	4,9		7,4	○○○123456●8910	○○123●56789
2	13118002	Đặng Ngọc ần	DH13CK			4,8	3,7		5,5	○○○1234●678910	○○1234●6789
3	13118078	Trịnh Quốc Bảo	DH13CK	✓	✓	0,2	0		0,2	○●12345678910	○○1●3456789
4	13118095	Lưu Trần Tấn Duy	DH13CK			1,3	0,7		2,0	○○○1●345678910	●123456789
5	13118105	Trần Tùng Dương	DH13CK	✓	✓	0	0		0	○●12345678910	●123456789
6	13118108	Lâm Hữu Nguyễn Đan	DH13CK			1,7	2,8		4,5	○○○123●5678910	○○1234●6789
7	13118010	Lê Tiến Đạt	DH13CK			1,3	3,2		4,5	○○○123●5678910	○○1234●6789
8	13118011	Trần Đình Đức	DH13CK			1,3	4,2		5,5	○○○1234●678910	○○1234●6789
9	13118123	Trịnh Đình Thanh Đức	DH13CK			0,9	3,5		4,4	○○○123●5678910	○○123●56789
10	13118133	Nguyễn Hoàng Hào	DH13CK	✓	✓	0,6	0		0,6	○●12345678910	○○12345●789
11	13118135	Trần Tuấn Hiền	DH13CK			1,7	2,5		4,2	○○○123●5678910	○○1●3456789
12	13118137	Nguyễn Trọng Hiếu	DH13CK			2,3	4,9		7,2	○○○123456●8910	○○1●3456789
13	13118140	Đặng Ngọc Hiệu	DH13CK			1,9	5,3		7,2	○○○123456●8910	○○1●3456789
14	13118017	Trần Văn Hiệu	DH13CK			1,7	3,5		5,2	○○○1234●678910	○○1●3456789
15	13118147	Nguyễn Thái Hòa	DH13CK			1,9	4,6		6,5	○○○12345●78910	○○1234●6789



Mã nhận dạng 204235



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD203 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118163	Lâm Thái Hùng	DH13CK			0,2	1,4		1,6	000234567890	0123456789
17	13118020	Như Sỹ Hùng	DH13CK			2,3	3,2		5,5	001234567890	0123456789
18	13118159	Lưu Quốc Huy	DH13CK			1,5	2,5		4,0	001234567890	0123456789
19	13118161	Hoàng Phạm Thanh Huỳnh	DH13CK			0,5	2,1		2,6	001234567890	0123456789
20	13118367	Huỳnh Đăng Khoa	DH13CK			1,8	3,2		5,0	001234567890	0123456789
21	13118189	Nguyễn Hữu Kiệt	DH13CK			2,1	4,4		6,5	001234567890	0123456789
22	13118024	Ngô Minh Lan	DH13CK			2,3	3,2		5,5	001234567890	0123456789
23	13118191	Nguyễn Tùng Lâm	DH13CK			2,0	4,6		6,6	001234567890	0123456789
24	13118025	Nguyễn Hoàng Liêm	DH13CK			1,3	3,5		4,8	001234567890	0123456789
25	13118197	Nguyễn Chí Linh	DH13CK			2,2	5,6		7,8	001234567890	0123456789
26	13118199	Đào Huy Long	DH13CK			0,7	2,1		2,8	001234567890	0123456789
27	13118200	Đặng Hoàng Long	DH13CK			1,2	1,3		2,3	001234567890	0123456789
28	13118205	Nguyễn Bá May	DH13CK			1,2	1,1		2,3	001234567890	0123456789
29	13118208	Bùi Lương Bảo Minh	DH13CK	V	V	1,0	0		1,0	001234567890	0123456789
30	13118209	Đỗ Văn Minh	DH13CK	V	V	0,2	0		0,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 204235



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001_DH13CK_02

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi RD203 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 30%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	13118030	Trần Quốc Nam	DH13CK			2,2	4,9		7,1	0012345678910	0123456789
32	13118231	Nguyễn Văn Phi	DH13CK		V	1,1	0		1,1	0012345678910	0123456789
33	13118232	Bùi Tấn Phong	DH13CK			1,6	3,5		5,1	0012345678910	0123456789
34	13118040	Nguyễn Văn Phụng	DH13CK			1,6	4,9		6,5	0012345678910	0123456789
35	13118239	Huỳnh Vũ Phương	DH13CK			2,4	5,1		7,5	0012345678910	0123456789
36	13118241	Ngô Duy Quang	DH13CK			1,5	2,8		4,3	0012345678910	0123456789
37	13118249	Tạ Văn Quyền	DH13CK		V	1,1	0		1,1	0012345678910	0123456789
38	13118044	Nguyễn Như Quỳnh	DH13CK			2,0	3,5		5,5	0012345678910	0123456789
39	13118045	Nguyễn Văn Sang	DH13CK			0,5	2,1		2,6	0012345678910	0123456789
40	13118255	Hồ Hoàng Sơn	DH13CK			1,3	1,8		3,1	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 33 Số sinh viên vắng: 7

Ngày 10 Tháng 2 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Trần Văn Khanh

Lê Khỏe Quý

Hồ Văn Dũng

Trần Văn Khanh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 002 DHH3CK 02

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi : 31/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phỏng Thi PV219

Giảng viên: Trần Văn Khanh

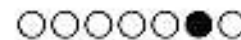
Lớp **DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 30%	D2 70%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13118259	Huỳnh Trọng Tài	DH13CK			2,0	3,2		5,2	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13118047	Phạm Minh Tài	DH13CK		✓	0,1	0		0,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118049	Lương Ngọc Tân	DH13CK			1,2	2,1		3,3	○①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118269	Võ Minh Tây	DH13CK			1,7	4,9		6,6	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
5	13118275	Đặng Anh Thảo	DH13CK			2,0	4,9		6,9	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
6	13118282	Trần Nam Thắng	DH13CK			1,0	1,8		2,8	○①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
7	13118054	Đoàn Văn Thới	DH13CK			2,3	3,2		5,5	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④●⑥⑦⑧⑨
8	13118290	Phạm Quốc Thuận	DH13CK			1,4	4,6		6,0	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13118307	Nguyễn Triệu Toàn	DH13CK			1,5	3,5		5,0	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118312	Bạch Huy Trí	DH13CK			2,0	4,9		6,9	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧●
11	13118310	Bùi Thanh Triển	DH13CK			1,3	4,9		6,2	○①①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118313	Đặng Xuân Trọng	DH13CK			1,6	3,2		4,8	○①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
13	13118058	Lê Quang Trọng	DH13CK			2,5	4,9		7,4	○①①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
14	13118059	Trần Văn Trọng	DH13CK			1,7	3,5		5,2	○①①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118317	Lê Quốc Trung	DH13CK			2,0	5,1		7,1	○①①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204236



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 002_DH13CK_02

Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV219 Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí) Trung 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 70%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118320	Nguyễn Quốc Trung	DH13CK			1,9	4,9		6,8	0012345678910	0123456789
17	13118337	Nguyễn Thanh Tuấn	DH13CK			2,2	3,5		5,7	0012345678910	0123456789
18	13118343	Phạm Thanh Tùng	DH13CK			1,7	4,2		5,9	0012345678910	0123456789
19	13118064	Nguyễn Văn Ty	DH13CK			1,6	3,2		4,8	0012345678910	0123456789
20	13118359	Vũ Gia Vy	DH13CK			1,2	2,8		4,0	0012345678910	0123456789

Số sinh viên dự thi: 19 Số sinh viên vắng: 1

Ngày 10 Tháng 2 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001 DH13CK 03

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV333

Giảng viên: Trầ Văn Khanh

Lớp

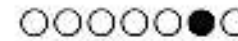
DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13118006	Trần Quang	Chung	DH13CK		1,3	1,8		3,1	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12118019	Hồ Tấn	Duy	DH12CK		1,0	2,8		3,8	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
3	13118008	Nguyễn Hoài Anh	Duy	DH13CK		1,0	2,8		3,8	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
4	13118097	Nguyễn Hoàng	Duy	DH13CK		1,3	1,4		2,7	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
5	13118104	Nguyễn Đông	Đương	DH13CK		1,3	2,4		2,5	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
6	13118112	Nguyễn Tiến	Đạt	DH13CK		1,6	3,5		5,1	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13118132	Nguyễn Văn	Hải	DH13CK		1,4	2,6		4,0	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13118015	Vô Đình	Hải	DH13CK		0,8	0,7		1,5	○①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
9	13118156	Đỗ Minh	Huy	DH13CK		0,9	2,5		3,4	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
10	13118169	Nguyễn Trọng	Hữu	DH13CK		1,5	2,1		3,6	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
11	13118176	Lê Đình	Khả	DH13CK		1,5	2,5		4,0	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13118174	Trương Chi	Kháng	DH13CK		2,0	5,0		7,0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13118181	Nguyễn Văn	Khánh	DH13CK		1,0	2,5		3,5	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④●⑥⑦⑧⑨
14	13118201	Nguyễn Tấn	Lộc	DH13CK		0,2	0		0,2	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	13118204	Trương Thanh	Lạc	DH13CK		1,3	2,1		3,4	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204237



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001_DH13CK_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi PV333 Giảng viên: Trần Văn Khanh

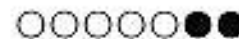
Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 30%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	13118214	Trần Hoài Nam	DH13CK	V	V	0	0		0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13118218	Lê Vũ Trường	DH13CK	Trường		2,2	4,5		6,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12118064	Nguyễn Thái	DH12CK	Thái		0,6	2,1		2,7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	13118033	Phạm Đình	DH13CK	Đình		1,0	2,5		3,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13118230	Cao Hoàng	DH13CK	Hoàng		1,3	2,8		4,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13118039	Huỳnh Hồng	DH13CK	Hồng		0,7	0,4		1,1	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13118041	Lê Minh	DH13CK	Minh		1,3	2,1		3,4	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12118079	Vô Hồng	DH12CK	Hồng		0,5	0,1		0,5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12118115	Nguyễn Ngọc	DH12CK	Ngọc	V	0	0		0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13118276	Đàm Minh	DH13CK	Minh		1,2	1,8		3,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	13118279	Trương Quang	DH13CK	Quang		1,5	2,5		4,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13118285	Nguyễn Phú	DH13CK	Phú		1,1	1,8		2,9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	13118286	Phan Minh	DH13CK	Minh		1,4	1,4		2,8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	13118291	Phạm Hữu	DH13CK	Hữu		1,5	2,5		4,0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	13118321	Trần Minh	DH13CK	Minh		0,4	2,8		3,2	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 204237



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm Máy gieo trồng (207306) - 001_DH13CK_03

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 31/12/2016

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi PV333

Giảng viên: Trần Văn Khanh

Lớp DH13CK (Công nghệ kỹ thuật cơ khí)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 Đ1 %	D2 Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	13118364	Trương Công Hoài	Trung			1,3	3,7		5,0	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
32	13118332	Lê Quốc	Tuấn			1,1	4,2		5,3	○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số sinh viên dự thi: 22 Số sinh viên vắng: 03

Ngày 10 Tháng 2 Năm 2017

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Ngô Võ Ngọc Thạch

 Phạm Quang Thắng

 Đặng Hữu Dũng

 Trần Văn Khanh

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV103 Giảng viên: Trần Văn Khanh

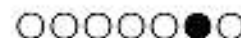
Lớp DH14OT (Công nghệ kỹ thuật ô tô)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	14154067	Đỗ Đức Anh	DH14OT	<i>Anh</i>		0,8	1,2		2,0	○ ○ ○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD	<i>Tuấn Anh</i>		2,0	3,0		5,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
3	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD	<i>Ân</i>		2,8	2,2		5,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ● ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
4	14153005	Vũ Đức Báu	DH14CD	<i>Báu</i>		3,2	3,0		6,2	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
5	14153067	Nguyễn Khắc Bông	DH14CD	<i>Bông</i>		1,2	2,1		3,3	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
6	14153068	Nguyễn Hoàng Anh Chiến	DH14CD	<i>Chiến</i>		2,8	1,8		4,6	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨
7	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD	<i>Chính</i>		2,4	3,6		6,0	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
8	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD	<i>Cường</i>		2,4	1,8		4,2	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
9	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD	<i>Dũng</i>		2,0	5,4		7,4	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
10	14137017	Châu Văn Duyệt	DH14NL	<i>Duyệt</i>		2,0	4,8		6,8	○ ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ● ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ● ⑨
11	14153012	Nguyễn Thành Đạt	DH14CD	<i>Đạt</i>		0	0		0	● ○ ○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
12	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD	<i>Đế</i>		2,8	0,6		3,4	○ ○ ○ ① ② ● ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
13	14137028	Nguyễn Văn Đồng	DH14NL	<i>Đồng</i>		2,4	1,8		4,2	○ ○ ○ ① ② ③ ● ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
14	14154015	Huỳnh Thiện Đức	DH14OT	<i>Đức</i>		0,8	1,2		2,0	○ ○ ○ ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
15	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD	<i>Hà</i>		1,6	0,6		2,2	○ ○ ○ ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	○ ① ● ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨



Mã nhận dạng 204294



Trang 2/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DHI4CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017 Giờ Thi: 07:00 Phòng Thi TV103 Giảng viên:Trần Văn Khanh

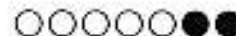
Lớp DHI4CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153014	Hồ Đức Hải	DHI4CD			0	0		0	0012345678910	0123456789
17	14153079	Bùi Văn Hân	DHI4CD			2,0	1,5		3,5	0012345678910	0123456789
18	14153015	Đặng Đình Hiệp	DHI4CD			2,0	1,2		3,2	0012345678910	0123456789
19	14137036	Nguyễn Hồng Hiếu	DHI4NL			2,4	3,6		6,0	0012345678910	0123456789
20	14154020	Vũ Anh Hiếu	DHI4OT			1,2	3,9		5,1	0012345678910	0123456789
21	14154098	Lê Thái Hòa	DHI4OT			2,0	1,5		3,5	0012345678910	0123456789
22	14153086	Nguyễn Xuân Hoài	DHI4CD			0,8	2,4		3,2	0012345678910	0123456789
23	14137044	Nguyễn Văn Ka	DHI4NL			2,0	3,6		5,6	0012345678910	0123456789
24	14154027	Cao Hoàng Khanh	DHI4OT			1,6	4,2		5,8	0012345678910	0123456789
25	14137045	Nguyễn Quốc Khanh	DHI4NL			2,0	2,1		4,1	0012345678910	0123456789
26	14153021	Mai Thế Kiệt	DHI4CD			1,6	2,4		4,0	0012345678910	0123456789
27	14153022	Trần Tuấn Kiệt	DHI4CD			2,0	2,1		4,1	0012345678910	0123456789
28	14153023	Đinh Thiện Duy	DHI4CD			2,0	1,2		3,2	0012345678910	0123456789
29	14153102	Hồ Bảo Lộc	DHI4CD			2,8	1,5		4,3	0012345678910	0123456789
30	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DHI4CD			2,8	0		2,8	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204294



Trang 3/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Trần Văn Khanh

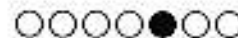
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
31	14153028	Bùi Vũ Luân	DH14CD			2,0	2,4		4,4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
32	12154239	Nguyễn Văn Luận	DH12OT			1,6	1,2		2,8	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
33	14153029	Hàng Lực	DH14CD			2,0	0,6		2,6	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
34	14137048	Lê Thế Lực	DH14NL			2,8	3,0		5,8	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
35	14153030	Trần Lực Minh	DH14CD			1,2	1,8		3,0	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
36	14154037	Hoàng Văn Nam	DH14OT			1,2	1,2		2,4	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
37	14153031	Lê Nhật Nam	DH14CD	✓		1,6	0		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
38	14153103	Nguyễn Đức	DH14CD	✓		—	—		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
39	14137004	Nguyễn Hoài Nam	DH14NL			2,4	3,6		6,0	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
40	14153032	Nguyễn Thanh Nam	DH14CD	✓		—	—		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
41	14153035	Đặng Thành Nghĩa	DH14CD	✓		—	—		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
42	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD			2,0	3,3		5,3	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
43	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD			2,0	1,2		3,2	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
44	14153038	Lưu Thế Nhân	DH14CD			1,6	1,5		3,1	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
45	14154039	Nguyễn Hoài Nhân	DH14OT			1,6	1,5		3,1	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 204294



Trang 4/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/ Nhóm An toàn lao động & MT CN (207701) - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV103

Giảng viên: Trần Văn Khanh

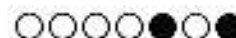
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trung 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14153109	Nguyễn Hiệp Duy	Nhất	Nhất		2,8	2,4		5,2	0012345678910	0123456789
47	14137051	Nguyễn Hữu	Nhất	Nhất		2,8	3,6		6,4	0012345678910	0123456789
48	14153044	Bùi Đức	Phương	Thư		1,2	4,2		5,4	0012345678910	0123456789
49	14137056	Trần Minh	Quang	Quang		1,6	4,2		5,8	0012345678910	0123456789
50	14153045	Võ Xuân	Quỳnh	Nh		1,6	2,4		4,0	0012345678910	0123456789
51	14137057	Trần Phước	Sung	Th		2,0	2,2		4,2	0012345678910	0123456789
52	14137064	Lê Nguyễn Minh	Tài	Ta		1,6	1,2		2,8	0012345678910	0123456789
53	14137068	Nguyễn Việt	Tân	JK		1,6	1,8		3,4	0012345678910	0123456789
54	14154049	Hoàng Ngọc	Tân	V		—	—		0	0012345678910	0123456789
55	14153124	Hà Duy	Thái	Th		1,6	2,4		4,0	0012345678910	0123456789
56	14153125	Lưu Đức	Thái	V		—	—		0	0012345678910	0123456789
57	14137069	Ngô Văn	Thanh	Th		1,6	0,9		2,5	0012345678910	0123456789
58	14137073	Nguyễn Thanh	Thế	Th		2,0	3,6		5,6	0012345678910	0123456789
59	13154056	Vũ Hoàn	Thiện	Th		1,6	0,6		2,2	0012345678910	0123456789
60	14154058	Lê Đình	Thuận	Th		2,4	0,6		3,0	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 204294



Trang 5/6

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môn Học/Nhóm An toàn lao động& MT CN (207701) - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 04/01/2017

Giờ Thi: 07:00

Phòng Thi TV103

Giảng viên:Trần Văn Khanh

Lớp DH14NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 60%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
61	14137080	Nguyễn Ngọc Thuận	DH14NL			3,2	3,0		6,2	○●①②③④⑤⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
62	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			2,8	2,4		5,2	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①①●③④⑤⑥⑦⑧⑨
63	14137083	Vũ Quốc Tình	DH14NL			2,0	3,0		5,0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
64	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD			2,0	0,6		2,6	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
65	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD	✓		✓	✓		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
66	14153139	Lê Văn Trường	DH14CD			1,2	1,8		3,0	○①②③●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
67	13137156	Dương Minh Tú	DH13NL	✓		✓	✓		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
68	14137006	Triệu Kim Tú	DH14NL			2,0	3,0		5,0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
69	14137089	Đinh Như Tuấn	DH14NL	✓		✓	✓		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
70	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD			1,2	5,4		6,6	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
71	14137091	Phạm Đức Tuyển	DH14NL			2,8	1,2		4,0	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
72	14153059	Phạm Ngọc Tuyển	DH14CD	✓		✓	✓		0	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
73	14153060	Nguyễn Công Tường	DH14CD			1,6	1,2		2,8	○①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤⑥⑦●⑨
74	14154064	Mai Quốc Việt	DH14OT			1,6	3,0		4,6	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨
75	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD			0,4	1,2		1,6	○①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①①②③④⑤●⑦⑧⑨